

Số: 62/2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính
cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng
tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về
đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng
tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi
ngiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ
tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

*Xét Tờ trình số 830/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung và mức chi hỗ
trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030; Báo
cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 và thay thế Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026. *uuu*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Hương

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp. Không hỗ trợ đối với các nội dung đã được hưởng chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo các chương trình, đề án hoặc chính sách khác.

2. Kinh phí hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận được sự hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ được phê duyệt, báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Tiêu chí hỗ trợ

1. Các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh, sử dụng ngân sách nhà nước phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí chung sau đây:

a) Tính khả thi về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch tổ chức thực hiện, thời gian và tổng mức kinh phí;

b) Khả năng ứng dụng trực tiếp và tác động, tạo hiệu quả kinh tế hoặc giải quyết vấn đề xã hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

c) Phù hợp với yêu cầu nêu trong thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường và pháp luật có liên quan.

2. Ngoài các tiêu chí chung quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (hoặc nhóm cá nhân) khởi nghiệp sáng tạo còn phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 35, 36 và 37 của Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Đào tạo, nâng cao năng lực cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo:

a) Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp sáng tạo (bao gồm: Chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế) cho cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh. Trong đó:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 300.000.000 đồng/chương trình;

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện, nhưng không quá 210.000.000 đồng/chương trình;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự

ngoại công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện, nhưng không quá 150.000.000 đồng/chương trình.

Việc hỗ trợ được thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng giao nhiệm vụ.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh. Trong đó:

Đối với chuyên gia trong nước: 15.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia: 40.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo;

Đối với chuyên gia nước ngoài: 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, nhưng không quá 100.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

2. Đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, quốc tế:

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết số 55/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam, mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh An Giang. Trong đó:

- Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ nhưng không quá 300.000.000 đồng/chương trình;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ, nhưng không quá 210.000.000 đồng/chương trình;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ, nhưng không quá 150.000.000 đồng/chương trình.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia hỗ trợ trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo (gồm: Chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ, chuyên gia của các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, thành viên Hội đồng tư vấn khởi nghiệp Quốc gia, giảng viên đồng thời đang là cố vấn startup, chuyên gia được các quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp mời tham gia, cố vấn khởi nghiệp) để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, sự kiện khởi nghiệp sáng tạo, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo trong khu vực và trên thế giới. Trong đó:

- Đối với chuyên gia trong nước: 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình;
- Đối với chuyên gia nước ngoài: 40% kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng/chương trình, nhưng không quá 100.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

3. Phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để chi trả phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 300.000.000 đồng/dự án;

b) Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (gồm: Khảo sát, đánh giá nhu cầu; tư vấn mô hình tổ chức và vận hành; tư vấn điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị; tư vấn kết nối chuyên gia và các nguồn lực phục vụ hoạt động ươm tạo. Kết quả của nhiệm vụ tư vấn phải có báo cáo, phương án hoặc đề án cụ thể làm cơ

sở thành lập và tổ chức hoạt động của cơ sở, đầu mỗi ương tạo): 80.000.000 đồng/nhiệm vụ/cơ sở ương tạo.

4. Tổ chức các sự kiện ngày hội khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cấp quốc gia:

a) Thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: 10.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia;

c) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND; Nghị quyết số 55/2026/NQ-HĐND.

d) Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực: Thực hiện theo Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

5. Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:

a) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp: Dự toán kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định định mức xây dựng dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

b) Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo (gồm: Đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên

cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ): 80.000.000 đồng/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhưng không quá 300.000.000 đồng/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ 40% kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài (01 người/doanh nghiệp được cử đi tham gia các khóa huấn luyện), nhưng không quá 120.000.000 đồng/người/khóa.

6. Đối với hoạt động truyền thông, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo: Xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp sáng tạo thành công của địa phương theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các nội dung khác (in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản ấn phẩm, truyền thông trên mạng xã hội), được hỗ trợ 50% kinh phí nhưng không quá 150.000.000 đồng/nội dung.

Điều 5. Giám sát và đánh giá

1. Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn) tổ chức giám sát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất; kết quả giám sát được công bố công khai theo quy định.

2. Nội dung giám sát, đánh giá gồm: Việc thực hiện nội dung được hỗ trợ; tình hình sử dụng kinh phí hỗ trợ; kết quả thực hiện hoạt động, nhiệm vụ hoặc dự án được hỗ trợ và hiệu quả của chính sách hỗ trợ. Việc đánh giá thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý rủi ro và hoàn trả kinh phí

Việc chấp nhận, xử lý rủi ro và hoàn trả, thu hồi kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật có liên quan. Trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy định nhưng kết quả

không đạt mục tiêu đề ra thì không phải hoàn trả phần kinh phí đã sử dụng đúng mục tiêu, phạm vi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.